

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang A - SN 1982 “vắng mặt”

Trú tại: phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm 1983 “vắng mặt”

ĐKKH: phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam N huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Quang A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau, mặt khác do chị H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Lê Kim N - SN 19/8/2007. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị đồng ý như anh Quang A trình bày. Do chị vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án với thời hạn 20 năm nên anh Quang A có đơn xin ly hôn chị xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con: Chị thừa nhận có 01 con chung là cháu Lê Kim N - SN 19/8/2007. Ly hôn, chị đồng ý giao cháu N cho anh Quang A nuôi dưỡng. Do chị đang phải chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H. Tuy nhiên chị đang phải chấp hành án không thể đến Tòa để tham gia nên đã có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh Quang A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Quang A và chị H để tham gia phiên tòa nhưng anh chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Quang A và chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: anh Lê Quang A và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do chị H vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh chị đều thống nhất ly hôn, nên chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Anh chị có 01 con chung và thống nhất giao cháu cho anh Quang A trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Quang A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang A và chị Lê Thị H.

Về con: Công nhận cháu Lê Kim N - SN 19/8/2007 là con chung của anh Quang A và chị H. Giao cháu N cho anh Quang A trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Quang A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012803 ngày 06/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh Quang A đã nộp đủ án phí).

Anh Quang A, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. N;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy